

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐẠ HUOAI
TỈNH LÂM ĐỒNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 18/2018/HS-ST

Ngày: 20-11-2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐẠ HUOAI – TỈNH LÂM ĐỒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đinh Xuân Trường

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Trịnh Hữu Vĩnh

Ông Đặng Văn Dũng

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Anh Vương – là Thư ký Tòa án của Tòa án nhân dân huyện Đ - tỉnh Lâm Đồng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ - tỉnh Lâm Đồng tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Xuân Tú - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 11 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đ - tỉnh Lâm Đồng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 16/2018/TLST-HS ngày 08 tháng 11 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 19/2018/QĐXXST-HS ngày 09 tháng 11 năm 2018 đối với các bị cáo:

1. Trần Ngọc S (Tên gọi khác: S râu) - Sinh năm: 1979; Tại tỉnh B Định.

Nơi đăng ký thường trú: Thôn A - xã H - huyện Đ - tỉnh Lâm Đồng .

Nghề nghiệp: Làm rẫy, công an viên thôn xã H - huyện Đ;

Trình độ văn hóa: 6/12; Giới tính: Nam;

Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam;

Con ông Trần Ngọc S - sinh năm: 1940 và bà Nguyễn Thị Ph - sinh năm: 1944;

Bị cáo có vợ là bà Lê Thị Nguyệt Th - sinh năm: 1975

Bị cáo có 02 người con lớn nhất sinh năm 2004, nhỏ nhất sinh năm 2007.

Tiền án, tiền sự: không có;

Bị cáo hiện đang được tại ngoại tại địa phương theo Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú số 14/2018/HSST-LCĐKNCT ngày 09/11/2018 của Tòa án nhân dân huyện Đ – tỉnh Lâm Đồng (có mặt).

2. Phạm Anh T (Tên gọi khác: Tuấn 4) - Sinh năm: 1979; Tại tỉnh Đồng Nai.

Nơi đăng ký thường trú: Số A - ấp Th - xã Ph - huyện T - tỉnh Đồng Nai.

Nơi đăng ký tạm trú: Thôn A - xã H - huyện Đ - tỉnh Lâm Đồng.

Nghề nghiệp: Làm rẫy;

Trình độ văn hóa: 6/12; Giới tính: Nam;

Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Thiên Chúa; Quốc tịch: Việt Nam;

Con ông Phạm Hồng Q (đã chết) và bà Nguyễn Thị M - sinh năm: 1940;

Bị cáo có vợ là bà Đoàn Thị Bích Ng - sinh năm: 1981

Bị cáo có 04 người con lớn nhất sinh năm 2003, nhỏ nhất sinh năm 2018.

Tiền án, tiền sự: không có;

Bị cáo hiện đang được tại ngoại tại địa phương theo Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú số 10/2018/HSST-LCĐKNCT ngày 09/11/2018 của Tòa án nhân dân huyện Đ – tỉnh Lâm Đồng (có mặt).

3. Hoàng Thê D (Tên gọi khác: không) - Sinh năm:1988; Tại tỉnh Lâm Đồng.

Nơi đăng ký thường trú: Thôn A, xã H, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng.

Nghề nghiệp: Làm vườn;

Trình độ văn hóa: 9/12; Giới tính: Nam;

Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam;

Con ông Hoàng Quang H (đã chết) và bà Bùi Thị Tr - sinh năm: 1958;

Bị cáo chưa có vợ;

Tiền án, tiền sự: không có;

Bị cáo hiện đang được tại ngoại tại địa phương theo Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú số 12/2018/HSST-LCĐKNCT ngày 09/11/2018 của Tòa án nhân dân huyện Đ – tỉnh Lâm Đồng (có mặt).

4. Trần Nguyễn Huy B (Tên gọi khác: Không) - Sinh năm: 1990; Tại tỉnh Lâm Đồng;

Nơi đăng ký thường trú: Thôn A - xã H - huyện Đ - tỉnh Lâm Đồng.

Nghề nghiệp: Công chức xã H - huyện Đ;

Trình độ văn hóa: 12/12; Giới tính: Nam;

Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam;

Con ông Trần Văn Tr - sinh năm: 1967 và bà Nguyễn Thị D - sinh năm: 1966;

Bị cáo có vợ là bà Nguyễn Thị Thùy Tr - sinh năm: 1995

Bị cáo có 01 người con sinh năm 2017.

Tiền án, tiền sự: không có;

Bị cáo hiện đang được tại ngoại tại địa phương theo Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú số 11/2018/HSST-LCĐKNCT ngày 09/11/2018 của Tòa án nhân dân

huyện Đ – tỉnh Lâm Đồng (có mặt).

5. Trần Ngọc T (Tên gọi khác: Tuấn T) - Sinh năm: 1982; Tại thành phố Cần Thơ.

Nơi đăng ký thường trú: Thôn A - xã H - huyện Đ - tỉnh Lâm Đồng.

Nghề nghiệp: Làm rẫy;

Trình độ văn hóa: 6/12;

Giới tính: Nam;

Dân tộc: Kinh;

Tôn giáo: không;

Quốc tịch: Việt Nam;

Con ông Trần Thanh Ph - sinh năm: 1958 và bà Võ Thị L - sinh năm: 1956;

Bị cáo có vợ là bà Vũ Thị Diệu Th - sinh năm: 1981

Bị cáo có 02 người con lớn nhất sinh năm 2003, nhỏ nhất sinh năm 2011.

Tiền án, tiền sự: không có;

Bị cáo hiện đang được tại ngoại tại địa phương theo Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú số 13/2018/HSST-LCĐKNCT ngày 09/11/2018 của Tòa án nhân dân huyện Đ – tỉnh Lâm Đồng (có mặt).

6. Nguyễn Trung Ch (Tên gọi khác: Không) - Sinh năm: 1985; Tại tỉnh Bình Thuận.

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Số C đường V – khu phố L - thị trấn M – huyện H – tỉnh Bình Thuận.

Nơi đăng ký tạm trú: Thôn A - xã H - huyện Đ - tỉnh Lâm Đồng.

Nghề nghiệp: Làm thuê;

Trình độ văn hóa: 0/12;

Giới tính: Nam;

Dân tộc: Kinh;

Tôn giáo: không;

Quốc tịch: Việt Nam;

Con ông Nguyễn Quảng C - sinh năm: 1968 và bà Mai Thị S - Sinh năm: 1967;

Bị cáo có vợ là bà Mai Thị H - sinh năm: 1986

Bị cáo có 02 người con lớn nhất sinh năm 2012, nhỏ nhất sinh năm 2014.

Tiền án, tiền sự: không có;

Bị cáo hiện đang được tại ngoại tại địa phương theo Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú số 15/2018/HSST-LCĐKNCT ngày 09/11/2018 của Tòa án nhân dân huyện Đ – tỉnh Lâm Đồng (có mặt).

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:*

1. Ông Nguyễn Lê Kiên C - sinh năm: 1983.

Trú tại: Thôn A - xã H - huyện Đ - tỉnh Lâm Đồng (vắng mặt có đơn xét xử vắng mặt).

2. Bà Vũ Thị Diệu Th - sinh năm: 1981.

Trú tại: Số B - Thôn A - xã H - huyện Đ - tỉnh Lâm Đồng (vắng mặt có đơn xét xử vắng mặt).

3. Ông Đỗ Hoàng H - sinh năm: 1990.

Trú tại: Thôn A - xã H - huyện Đ - tỉnh Lâm Đồng (vắng mặt có đơn xét xử vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào lúc 13 giờ 30 phút ngày 17/8/2018, Trần Ngọc S, Phạm Anh T, Hoàng Thế D đi vào quán cà phê của ông Đỗ Hoàng H tại: Thôn A - xã H - huyện Đ – tỉnh Lâm Đồng để uống cà phê. Khi vào quán, S, Tuấn, D có mượn của H một bộ bài tú lơ khơ để rủ nhau đánh bài tiến lên để trả tiền nước. Đến khoảng 13 giờ 45 phút, cả ba liền rủ nhau đánh bài poker ăn thua bằng tiền, S bỏ ra 2.800.000đ (hai triệu tám trăm ngàn đồng), D bỏ ra 2.600.000đ (hai triệu sáu trăm ngàn đồng), Tuấn bỏ ra 1.000.000đ (một triệu đồng) để đánh. Hình thức chơi là dùng bộ bài tú lơ khơ 52 lá chia đều cho mỗi người 02 lá úp, sau đó người đầu tiên bỏ ra 100.000đ (một trăm ngàn đồng) tiền đường và được xoay tua qua từng ván theo chiều kim đồng hồ. Sau đó người chia bài sẽ chia thêm ra 03 lá bài ngửa ra giữa sòng để người chơi căn cứ vào 02 lá bài úp và 03 lá bài ngửa tại sòng và quyết định theo hay không theo tiền. Số tiền theo dao động từ 100.000đ (một trăm ngàn đồng) đến 500.000đ (năm trăm ngàn đồng). Người theo cuối cùng của ván đó là người chiến thắng trong ván đó. Đến khoảng 14 giờ thì có Trần Nguyễn Huy B đến và xin vào sòng để chơi, B bỏ ra 1.000.000đ (một triệu đồng) để chơi. Đến khoảng 14 giờ 30 phút thì Phạm Anh T hết tiền đi về thì có Trần Ngọc T đến và vào sòng thay, Trần Ngọc T bỏ ra 100.000đ (một trăm ngàn đồng) để chơi. Đến 15 giờ 00 phút, S hết tiền và đi về thì có Nguyễn Trung Ch vào chơi thay chân S, Nguyễn Trung Ch bỏ ra 2.000.000đ (hai triệu đồng) để đánh. Đến khoảng 15 giờ 40 phút, Công an huyện Đ – tỉnh Lâm Đồng ập vào bắt quả tang Trần Ngọc T, Trần Nguyễn Huy B còn Nguyễn Trung Ch, Hoàng Thế D bỏ chạy. Tại chiếu bạc Cơ quan cảnh sát điều tra – Công an huyện Đ – tỉnh Lâm Đồng đã thu giữ được số tiền 9.500.000đ (chín triệu năm trăm ngàn đồng) và 550 lá bài tú lơ khơ, thu giữ trong người của Trần Ngọc T số tiền 1.880.000đ (một triệu tám trăm tám mươi ngàn đồng) sẽ được dùng đánh bạc. Ngày 18/8/2018, Trần Ngọc S, Phạm Anh T, Hoàng Thế D, Nguyễn Trung Ch đã đến Cơ quan cảnh sát điều tra – Công an huyện Đ để trình diện và khai nhận toàn bộ hành vi đánh bạc ăn thua bằng tiền của các bị cáo. Tại Cơ quan cảnh sát điều tra – Công an huyện Đ thì Trần Ngọc T, Trần Nguyễn Huy B khai nhận toàn bộ hành vi đánh bạc ăn thua bằng tiền của các bị cáo.

Tại bản cáo trạng số 16/CT-VKSĐH-TA ngày 06 tháng 11 năm 2018 Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ - tỉnh Lâm Đồng truy tố các bị cáo Trần Ngọc S, Phạm Anh T, Hoàng Thế D, Trần Nguyễn Huy B, Trần Ngọc T, Nguyễn Trung Ch về tội “Đánh bạc” theo quy định tại khoản 1 Điều 321 của Bộ luật hình sự năm 2015.

Trong quá trình điều tra vụ án và tại phiên tòa các bị cáo Trần Ngọc S, Phạm Anh T, Hoàng Thế D, Trần Nguyễn Huy B, Trần Ngọc T, Nguyễn Trung Ch đều đã khai nhận và thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của các bị cáo đúng như cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố và không có ý kiến gì khác.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Nguyễn Lê Kiên C trình bày: Ông Nguyễn Lê Kiên C có cho Nguyễn Trung Ch mượn 01 xe mô tô biển số 49 , số máy: 115163, số khung: 115042 để sử dụng sau đó xe bị Công an huyện Đ thu giữ, ông không biết Chính dùng xe này đến đi đánh bài ăn tiền, chiếc xe này ông mua của Nguyễn Hữu Ph vào năm 2017 nhưng không làm giấy mua bán. Ông đề nghị nhận lại xe.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Vũ Thị Diệu Th trình bày: Bà Vũ Thị Diệu Th là chủ sở hữu của 01 xe mô tô biển số 60F3 , số máy 6789, số khung 06789, bà mua xe mô tô này vào năm 2008 của ông M để sử dụng. Ngày 17/8/2018 khi nghe tin chồng bà là Trần Ngọc T bị công an bắt vì đánh bài, bà đã điều khiển xe mô tô biển số 60F3 đến chỗ chồng bà đang bị bắt thì sau đó xe bị Công an huyện Đ thu giữ. Bà đề nghị nhận lại xe.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Đỗ Hoàng H trình bày: Ông Đỗ Hoàng H là chủ quán cà phê tại thôn A – xã H – huyện Đ – tỉnh Lâm Đồng. Vào chiều ngày 17/8/2018 có một nhóm người đến quán cà phê của ông uống nước và đánh bài uống nước sau đó thì ông thấy những người này chuyển sang đánh bài ăn tiền. 01 bàn gỗ, 04 ghế nhựa màu đỏ là tài sản của ông để bán hàng do những người đánh bài mượn dùng cho việc đánh bạc bị công an tạm giữ.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ – tỉnh Lâm Đồng giữ nguyên quyết định truy tố như cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng khoản 1 Điều 321, điểm i, s khoản 1 Điều 51, điểm a khoản 1 Điều 35 của Bộ luật hình sự năm 2015 xử phạt tiền các bị cáo Trần Ngọc T, Nguyễn Trung Ch, Phạm Anh T từ 20.000.000đ đến 25.000.000đ.

Áp dụng khoản 1 Điều 321, điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm a khoản 1 Điều 35 của Bộ luật hình sự năm 2015 xử phạt tiền các bị cáo Trần Nguyễn Huy B, Trần Ngọc S, Hoàng Thế D từ 25.000.000đ đến 30.000.000đ.

Đối với Đỗ Hoàng H đã cho các bị cáo mượn bài để đánh trả tiền nước. Sau đó, H biết các bị cáo đánh bài ăn thua bằng tiền mà không trình báo cơ quan chức năng, còn đứng xem. Quá trình Công an huyện Đ bắt quả tang thì H cũng có mặt tại sòng bạc. Hành vi của H chưa đến mức bị truy cứu trách nhiệm hình sự. Vì vậy, ngày 16/10/2018 Công an huyện Đ – tỉnh Lâm Đồng đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với Đỗ Hoàng H về hành vi che dấu việc đánh bạc trái phép là phù hợp.

- Về vật chứng vụ án:

+ 550 lá bài tứ lơ khơ và 07 hộp đựng lá bài tứ lơ khơ; 01 bàn gỗ ép, màu vàng, kích thước 80cm x 50cm x 50 cm; 04 ghế nhựa màu đỏ (02 ghế có chữ Qui Phúc, 02 ghế có chữ Đại Đồng Tiến). Đây là những vật dụng, các bị cáo sử dụng làm công cụ, phương tiện để đánh bạc. Xét thấy không có giá trị sử dụng nên đề nghị tịch thu tiêu hủy.

+ Số tiền 9.500.000đ thu tại chiếu bạc và số tiền 1.880.000đ thu giữ trong người của Trần Ngọc T. Xét đây là số tiền các bị cáo sử dụng vào mục đích đánh bạc nên đề nghị tịch thu sung ngân sách Nhà nước.

+ 01 điện thoại di động Iphone 04, nhãn hiệu Apple. Số seri DNQHCT 4 F50TC1. Số IMEI 490001035718934 là tài sản của bị cáo Nguyễn Trung Ch không dùng vào việc đánh bài; 01 điện thoại di động Nokia, màu đen, Số IMEI 359329/03/582158/6. Model: 1202 – Z là tài sản của bị cáo Trần Ngọc S không dùng vào việc đánh bài đề nghị trả các bị cáo.

+ 01 xe mô tô biển số 60F3 , Số máy 6789, số khung 06789 đã qua sử dụng và không kiểm tra máy móc bên trong; 01 xe mô tô biển số 49 , số máy: 115163, số khung: 115042 đã qua sử dụng và không kiểm tra máy móc bên trong. Xét

đây là tài sản cá nhân không sử dụng vào mục đích đánh bạc nên đề nghị trả lại cho các chủ sở hữu theo quy định của pháp luật.

+ Số tiền 3.880.000đ, 01 điện thoại di động Iphone 5S, màu trắng – bạc. Số seri: DX3S1NJXFRC5. Số IMEI: 352083078495728. Trong quá trình điều tra xác định số tài sản trên là của ông Đỗ Hoàng H và không dùng vào việc đánh bạc. Vì vậy, Công an huyện Đ đã trả lại số tài sản này cho H là phù hợp với quy định của pháp luật.

+ 01 xe máy biển số 49L1 – 10694, Số máy G3D4E072686, số khung: 061OY064378; số tiền mặt: 60.000.000đ (sáu mươi triệu đồng); Số tiền 2.500.000đ (hai triệu năm trăm ngàn đồng); 01 ví da màu nâu bên trong có 15.870.000đ (mười lăm triệu tám trăm bảy mươi ngàn đồng), 01 chứng minh nhân dân, 01 đăng ký xe mô tô biển số 49L1 – 10694, 01 giấy phép lái xe, 01 điện thoại di động Sam sung màu đen J730. Qua quá trình điều tra xác định được số tiền, tài sản trên thuộc chủ sở hữu hợp pháp của ông Huỳnh Nguyễn Dũng K và không liên quan đến vụ án. Vì vậy, Công an huyện Đ đã trả lại số tài sản này cho ông Kiểm là phù hợp với quy định của pháp luật.

- Về án phí: Buộc các bị cáo Trần Ngọc S, Phạm Anh T, Hoàng Thế D, Trần Nguyễn Huy B, Trần Ngọc T, Nguyễn Trung Ch phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo luật định.

Các bị cáo không tranh luận gì.

Viện kiểm sát không tranh luận gì.

Các bị cáo Trần Ngọc S, Phạm Anh T, Hoàng Thế D, Trần Nguyễn Huy B, Trần Ngọc T, Nguyễn Trung Ch nói lời sau cùng: “Bị cáo đề nghị xin giảm nhẹ hình phạt”.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Đ, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án không có ý kiến hay khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về chứng cứ xác định tội:

Lời khai nhận của các bị cáo Trần Ngọc S, Phạm Anh T, Hoàng Thế D, Trần Nguyễn Huy B, Trần Ngọc T, Nguyễn Trung Ch tại phiên tòa phù hợp với các tài liệu, chứng cứ đã được thu thập trong hồ sơ vụ án và thẩm tra tại phiên tòa về thời gian, địa điểm, phương thức cũng như công cụ, phương tiện mà các bị cáo đã sử dụng để thực hiện tội phạm. Do đó có đủ căn cứ xác định: Vào lúc 13 giờ 45 phút ngày 17/8/2018 tại quán cà phê của ông Đỗ Hoàng H tại: Thôn A - xã H - huyện Đ – tỉnh Lâm Đồng, Trần Ngọc S, Phạm Anh T, Hoàng Thế D cùng

rủ nhau đánh bài poker ăn thua bằng tiền, S bỏ ra 2.800.000đ (hai triệu tám trăm ngàn đồng), D bỏ ra 2.600.000đ (hai triệu sáu trăm ngàn đồng), T bỏ ra 1.000.000đ (một triệu đồng) để đánh bài. Hình thức chơi là dùng bộ bài tú lơ khơ 52 lá chia đều cho mỗi người 02 lá úp, sau đó người đầu tiên bỏ ra 100.000đ (một trăm ngàn đồng) tiền đường và được xoay tua qua từng ván theo chiều kim đồng hồ. Sau đó người chia bài sẽ chia thêm ra 03 lá ngửa ra giữa sòng để người chơi căn cứ vào 02 lá bài úp và 03 lá bài ngửa tại sòng và quyết định theo hay không theo tiền. Số tiền theo dao động từ 100.000đ (một trăm ngàn đồng) đến 500.000đ (năm trăm ngàn đồng). Người theo cuối cùng của ván đó là người chiến thắng trong ván đó. Đến khoảng 14 giờ thì có Trần Nguyễn Huy B đến và xin vào sòng để chơi, B bỏ ra 1.000.000đ (một triệu đồng) để chơi. Đến khoảng 14 giờ 30 phút thì Phạm Anh T hết tiền đi về thì có Trần Ngọc T đến và vào sòng thay, Trần Ngọc T bỏ ra 100.000đ (một trăm ngàn đồng) để chơi. Đến 15 giờ 00 phút, S hết tiền và đi về thì có Nguyễn Trung Ch vào chơi thay chân S, Nguyễn Trung Ch bỏ ra 2.000.000đ (hai triệu đồng) để đánh. Đến khoảng 15 giờ 40 phút, Công an huyện Đ – tỉnh Lâm Đồng ập vào bắt quả tang Trần Ngọc T, Trần Nguyễn Huy B còn Nguyễn Trung Ch, Hoàng Thế D bỏ chạy. Tại chiếu bạc Cơ quan cảnh sát điều tra – Công an huyện Đ – tỉnh Lâm Đồng đã thu giữ được số tiền 9.500.000đ (chín triệu năm trăm ngàn đồng) và 550 lá bài tú lơ khơ, thu giữ trong người của Trần Ngọc T số tiền 1.880.000đ (một triệu tám trăm tám mươi ngàn đồng) sẽ được dùng đánh bạc. Ngày 18/7/2018, Trần Ngọc S, Phạm Anh T, Hoàng Thế D, Nguyễn Trung Ch đã đến Cơ quan cảnh sát điều tra – Công an huyện Đ để trình diện và khai nhận toàn bộ hành vi đánh bạc ăn thua bằng tiền của các bị cáo. Tại Cơ quan cảnh sát điều tra – Công an huyện Đ và tại phiên tòa Trần Ngọc S, Phạm Anh T, Hoàng Thế D, Trần Nguyễn Huy B, Trần Ngọc T, Nguyễn Trung Ch khai nhận toàn bộ hành vi đánh bạc ăn thua bằng tiền của các bị cáo như trên.

Hành vi đánh bài ăn tiền của các bị cáo có lỗi cố ý, các bị cáo đều đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự, hành vi của các bị cáo xâm phạm trật tự công cộng. Như vậy, hành vi của các bị cáo Trần Ngọc S, Phạm Anh T, Hoàng Thế D, Trần Nguyễn Huy B, Trần Ngọc T, Nguyễn Trung Ch đã đủ yếu tố cấu thành tội “Đánh bạc”, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 321 của Bộ luật hình sự.

[3] Trong vụ án này, Đỗ Hoàng H đã cho các bị cáo mượn bài để đánh trả tiền nước. Sau đó, H biết các bị cáo đánh bài ăn thua bằng tiền mà không trình báo cơ quan chức năng, còn đứng xem. Quá trình Công an huyện Đ bắt quả tang thì H cũng có mặt tại sòng bạc. Hành vi của H chưa đến mức bị truy cứu trách nhiệm hình sự. Vì vậy, ngày 16/10/2018 Công an huyện Đ – tỉnh Lâm Đồng đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với Đỗ Hoàng H về hành vi che dấu việc đánh bạc trái phép là phù hợp.

[4] Về tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm trực tiếp đến trật tự công cộng, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự trị an tại địa phương. Hành vi của các bị cáo đã làm gia tăng tệ nạn cờ bạc bị xã hội lên án.

Đồng thời hành vi của bị cáo là một trong những nguy cơ làm ảnh hưởng xấu đến đời sống kinh tế, dẫn đến nhiều hoạt động phạm tội khác nếu như không được ngăn chặn kịp thời. Các bị cáo nhận thức rõ việc đánh bạc là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố tình tụ tập để sát phạt nhau được thua bằng tiền.

Xét tính chất, mức độ, vai trò của các bị cáo trong vụ án thấy rằng:

Các bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, biết rõ việc đánh bài (đánh poker) ăn thua bằng tiền là vi phạm pháp luật, các bị cáo phần lớn là những người đã có gia đình riêng, lẽ ra phải biết lao động chính đáng để giúp ích cho gia đình và xã hội nhưng vì tư lợi cá nhân mà các bị cáo đã đánh bài sát phạt nhau ăn thua bằng tiền là tính có lỗi. Bị cáo Trần Nguyễn Huy B là công chức làm việc ở Ủy ban nhân dân xã H – huyện Đ, bị cáo Trần Ngọc S là Công an viên thôn xã H – huyện Đ lẽ ra các bị cáo phải gương mẫu, biết khuyên răn những bị cáo khác nhưng các bị cáo đã không làm vậy mà cùng Phạm Anh T, Trần Ngọc T, Hoàng Thế D, Nguyễn Trung Ch đánh bài poker ăn thua bằng tiền là thể hiện sự coi thường pháp luật.

Ban đầu, chỉ có 03 bị cáo tham gia đánh bài poker ăn thua bằng tiền, bị cáo S bỏ ra 2.800.000đ (hai triệu tám trăm ngàn đồng), bị cáo D bỏ ra 2.600.000đ (hai triệu sáu trăm ngàn đồng), bị cáo Phạm Anh T bỏ ra 1.000.000đ (một triệu đồng). Tổng số tiền là 6.400.000đ (sáu triệu bốn trăm ngàn đồng). Sau đó có bị cáo B vào xin chơi và bỏ ra 1.000.000đ (một triệu đồng). Đánh đến khi bị cáo Phạm Anh T hết tiền thì số tiền trên sòng bạc là 7.400.000đ (bảy triệu bốn trăm ngàn đồng). Vì vậy, bị cáo Phạm Anh T phải chịu trách nhiệm hình sự đối với số tiền tham gia đánh bạc trên sòng là 7.400.000đ (bảy triệu bốn trăm ngàn đồng). Khi bị cáo Phạm Anh T hết tiền, bị cáo Trần Ngọc T vào thay và bỏ ra 100.000đ (một trăm ngàn đồng) để chơi. Đánh đến khi bị cáo S hết tiền thì số tiền trên sòng bạc là 7.500.000đ (bảy triệu năm trăm ngàn đồng). Vì vậy, bị cáo S phải chịu trách nhiệm hình sự đối với số tiền tham gia đánh bạc trên sòng là 7.500.000đ (bảy triệu năm trăm ngàn đồng). Sau đó bị cáo Ch vào thay bị cáo S và bỏ ra 2.000.000đ (hai triệu đồng). Lúc này số tiền trên sòng là 9.500.000đ (chín triệu năm trăm ngàn đồng). Đến khi công an ập vào bắt, số tiền trên sòng bạc cơ quan công an thu được là 9.500.000đ (chín triệu năm trăm ngàn đồng) và thu giữ trong người của Trần Ngọc T số tiền 1.880.000đ (một triệu tám trăm tám mươi ngàn đồng) sẽ được dùng đánh bạc. Vì vậy, các bị cáo D, B, Trần Ngọc T, Ch phải chịu trách nhiệm đối với số tiền thu tại chiếu bạc là 9.500.000đ (chín triệu năm trăm ngàn đồng) và số tiền thu giữ trong người của bị cáo Trần Ngọc T sẽ được dùng đánh bạc là 1.880.000đ (một triệu tám trăm tám mươi ngàn đồng). Trong vụ án này bị cáo B, bị cáo D là người tham gia đánh bạc tích cực từ đầu đến cuối, bị cáo D còn bỏ chạy khi công an ập vào bắt.

Đây là vụ án có đồng phạm giản đơn, các bị cáo cùng đến quán cà phê để uống nước, cùng rủ nhau đánh bài trả tiền nước. Sau đó cùng nhau thống nhất chuyển qua đánh bài ăn thua bằng tiền bằng hình thức đánh poker. Ban đầu chỉ có sự tham gia của S, Phạm Anh T, D, sau đó có bị cáo B đến xin vào chơi. Còn các bị cáo Trần Ngọc T, Ch khi bị cáo Phạm Anh T và S hết tiền không chơi nữa thì 02 bị cáo tự vào thay tham gia cùng đánh bài ăn tiền cũng là đồng phạm trong vụ án phải chịu trách nhiệm về hành vi của mình đã thực hiện.

Xét về nhân thân các bị cáo thấy rằng: Các bị cáo Trần Ngọc S, Phạm Anh T, Hoàng Thế D, Trần Nguyễn Huy B, Trần Ngọc T, Nguyễn Trung Ch là những người có nhân thân tốt chưa có tiền án, tiền sự, trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên cần áp dụng cho các bị cáo các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Riêng bị cáo Trần Nguyễn Huy B có mẹ là bà Nguyễn Thị D được Đảng bộ tỉnh Lâm Đồng tặng thưởng Bằng khen vì có thành tích 05 năm liền hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ; bị cáo Trần Ngọc S được Ủy ban nhân dân huyện Đ tặng danh hiệu chiến sĩ tiên tiến vì đã có thành tích xuất sắc trong phong trào toàn dân bảo vệ an ninh tổ quốc năm 2015, được Ủy ban nhân dân xã H – huyện Đ tặng giấy khen vì đã có thành tích xuất sắc trong công tác xây dựng phong trào toàn dân bảo vệ ANTQ năm 2013; cha của bị cáo Hoàng Thế D là ông Hoàng Quang H được Bộ công an tặng kỷ niệm chương bảo vệ an ninh tổ quốc, được Ủy ban nhân dân huyện Đ tặng giấy khen vì đạt thành tích xuất sắc trong công tác đấu tranh phòng chống tội phạm nên cũng được xem xét áp dụng cho các bị cáo tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự thể hiện chính sách khoan hồng của pháp luật xã hội chủ nghĩa.

Xét tính chất, mức độ phạm tội và nhân thân của các bị cáo nhận thấy các bị cáo phạm tội ít nghiêm trọng, các bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, các bị cáo có tài sản, thu nhập nên không cần thiết phải cách ly khỏi xã hội đối với các bị cáo Trần Ngọc S, Phạm Anh T, Hoàng Thế D, Trần Nguyễn Huy B, Trần Ngọc T, Nguyễn Trung Ch mà chỉ cần xử phạt các bị cáo bằng một hình phạt tiền là hình phạt chính cũng đủ sức răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung. Tuy nhiên, để tương xứng với hành vi của từng bị cáo thì các bị cáo Trần Nguyễn Huy B, Trần Ngọc S, Hoàng Thế D cần phải phạt tiền cao hơn các bị cáo Trần Ngọc T, Nguyễn Trung Ch, Phạm Anh T là phù hợp.

Theo quy định tại khoản 3 Điều 321 của Bộ luật hình sự thì các bị cáo còn có thể bị phạt tiền từ 10.000.000đ đến 50.000.000đ nhưng xét thấy đã áp dụng phạt tiền là hình phạt chính nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo là phù hợp với quy định tại Điều 32 của Bộ luật hình sự.

[5] Về vật chứng của vụ án:

+ 550 lá bài tú lơ khơ và 07 hộp đựng lá bài tú lơ khơ; 01 bàn gỗ ép, màu vàng, kích thước 80cm x 50cm x 50 cm; 04 ghế nhựa màu đỏ (02 ghế có chữ Qui Phúc, 02 ghế có chữ Đại Đồng Tiền). Đây là những vật dụng, các bị cáo sử dụng làm công cụ, phương tiện để đánh bạc, xét thấy không có giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy.

+ Số tiền 9.500.000đ (chín triệu năm trăm ngàn đồng) thu tại chiếu bạc và số tiền 1.880.000đ (một triệu tám trăm tám mươi ngàn đồng) thu giữ trong người của bị cáo Trần Ngọc T. Xét đây là số tiền các bị cáo sử dụng vào mục đích đánh bạc nên tịch thu sung ngân sách Nhà nước.

+ 01 điện thoại di động Iphone 04, nhãn hiệu Apple. Số seri DNQHCT 4 F50TC1. Số IMEI 490001035718934 là tài sản của bị cáo Nguyễn Trung Ch

không dùng vào việc đánh bài; 01 điện thoại di động Nokia, màu đen, số IMEI 359329/03/582158/6. Model: 1202 – Z là tài sản của bị cáo Trần Ngọc Skhông dùng vào việc đánh nên trả lại cho các bị cáo.

+ 01 xe mô tô biển số 60F3 , Số máy 6789, số khung 06789 đã qua sử dụng là tài sản của bà Vũ Thị Diệu Th; 01 xe mô tô biển số 49 , số máy: 115163, số khung: 115042 là tài sản của ông Nguyễn Lê Kiên C. Xét đây là tài sản cá nhân không sử dụng vào mục đích đánh bạc nên trả lại cho các chủ sở hữu theo quy định của pháp luật.

+ Số tiền 3.880.000đ, 01 điện thoại di động Iphone 5S, màu trắng – bạc. Số seri: DX3S1NJXFRC5. Số IMEI: 352083078495728. Trong quá trình điều tra xác định số tài sản trên là của ông Đỗ Hoàng H và không dùng vào việc đánh bạc. Vì vậy, Công an huyện Đ đã trả lại số tài sản này cho H là phù hợp với quy định của pháp luật nên không xem xét lại.

+ 01 xe máy biển số 49L1 – 10694, Số máy G3D4E072686, số khung: 061OY064378; số tiền mặt: 60.000.000đ (sáu mươi triệu đồng); Số tiền 2.500.000đ (hai triệu năm trăm ngàn đồng); 01 ví da màu nâu bên trong có 15.870.000đ (mười lăm triệu tám trăm bảy mươi ngàn đồng), 01 chứng minh nhân dân, 01 đăng ký xe mô tô biển số 49L1 – 10694, 01 giấy phép lái xe, 01 điện thoại di động Sam sung màu đen J730. Qua quá trình điều tra xác định được số tiền, tài sản trên thuộc chủ sở hữu hợp pháp của ông Huỳnh Nguyễn Dũng K và không liên quan đến vụ án. Vì vậy, Công an huyện Đ đã trả lại số tài sản này cho ông Kiêm là phù hợp với quy định của pháp luật nên không xem xét lại.

[6] Về án phí:

Buộc các bị cáo Trần Ngọc S, Phạm Anh T, Hoàng Thế D, Trần Nguyễn Huy B, Trần Ngọc T, Nguyễn Trung Ch mỗi bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm của vụ án là 200.000đ (hai trăm ngàn đồng) là đúng pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố các bị cáo Trần Ngọc S, Phạm Anh T, Hoàng Thế D, Trần Nguyễn Huy B, Trần Ngọc T, Nguyễn Trung Ch phạm tội “Đánh bạc”.

Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; điểm a khoản 1 Điều 35 của Bộ luật hình sự, xử phạt tiền các bị cáo Trần Ngọc T, Nguyễn Trung Ch, Phạm Anh T mỗi bị cáo 25.000.000đ (hai mươi lăm triệu đồng).

Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm a khoản 1 Điều 35 của Bộ luật hình sự, xử phạt tiền các bị cáo Trần Nguyễn Huy B, Trần Ngọc S, Hoàng Thế D mỗi bị cáo 30.000.000đ (ba mươi triệu đồng).

2. Về vật chứng của vụ án:

Áp dụng Điều 47 của Bộ luật hình sự, Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự:

+ Tịch thu tiêu hủy 550 lá bài tứ lơ khơ và 07 hộp đựng lá bài tứ lơ khơ; 01 bàn gỗ ép, màu vàng, kích thước 80cm x 50cm x 50 cm; 04 ghế nhựa màu đỏ (02 ghế có chữ Qui Phúc, 02 ghế có chữ Đại Đồng Tiền).

+ Tịch thu sung ngân sách Nhà nước số tiền 11.380.000đ (mười một triệu ba trăm tám mươi ngàn đồng) trong đó 9.500.000đ (chín triệu năm trăm ngàn đồng) thu tại chiếu bạc và 1.880.000đ (một triệu tám trăm tám mươi ngàn đồng) thu giữ trong người của bị cáo Trần Ngọc T.

+ Trả lại cho bị cáo Nguyễn Trung Ch 01 điện thoại di động Iphone 04, nhãn hiệu Apple, số seri DNQHCT 4 F50TC1, số IMEI 490001035718934; trả lại cho bị cáo Trần Ngọc S01 điện thoại di động Nokia, màu đen, số IMEI 359329/03/582158/6, Model: 1202 – Z.

+ Trả lại cho bà Vũ Thị Diệu Th 01 xe mô tô biển số 60F3 , số máy 6789, số khung 06789; trả lại cho ông Nguyễn Lê Kiên C 01 xe mô tô biển số 49 , số máy: 115163, số khung: 115042.

Các vật chứng trên đang được lưu giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đ – tỉnh Lâm Đồng theo biên bản giao, nhận vật chứng ngày 09/11/2018.

3. Về án phí:

Căn cứ khoản 2 Điều 135 và khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc các bị cáo Trần Ngọc S, Phạm Anh T, Hoàng Thế D, Trần Nguyễn Huy B, Trần Ngọc T, Nguyễn Trung Ch mỗi bị cáo phải nộp 200.000đ (Hai trăm ngàn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án hôm nay bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án này, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo phần bản án có liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của họ thì thời hạn kháng cáo là 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc ngày bản án được niêm yết để yêu cầu để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng xét xử theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lâm Đồng;
- VKSND tỉnh Lâm Đồng;
- VKSND, Công an huyện Đ;
- Bị cáo;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án;
- Lưu THA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(đã ký)**

Đinh Xuân Trường